

HỌC TIẾNG ANH QUA LỜI BÀI HÁT: TÁC ĐỘNG ĐẾN VỐN TỪ VỰNG VÀ NGỮ ĐIỀU

Nguyễn Văn Đức

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Đường Nguyễn Khuyến, Phường Trảng Dài, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Email: nguyenvanduc@dntu.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm khảo sát tác động của việc sử dụng lời bài hát trong giảng dạy tiếng Anh đối với sự phát triển vốn từ vựng và ngữ điệu của sinh viên không chuyên. Trong bối cảnh đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ ở bậc đại học, âm nhạc ngày càng được xem là một công cụ sư phạm tiềm năng nhờ khả năng tạo hứng thú, tăng mức độ tiếp nhận đầu vào ngôn ngữ và hỗ trợ ghi nhớ dài hạn. Nghiên cứu được tiến hành với 120 sinh viên không chuyên tại một trường đại học ở Việt Nam trong thời gian 8 tuần. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định lượng và định tính, bao gồm bài kiểm tra trước – sau, bảng hỏi và phỏng vấn bán cấu trúc. Kết quả cho thấy nhóm sinh viên học thông qua lời bài hát có sự cải thiện đáng kể về số lượng từ vựng ghi nhớ cũng như khả năng nhận diện và sử dụng ngữ điệu trong giao tiếp so với nhóm học theo phương pháp truyền thống. Bên cạnh đó, sinh viên thể hiện thái độ tích cực hơn đối với việc học tiếng Anh, cảm thấy giảm căng thẳng và tăng động lực học tập. Từ các phát hiện này, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị sư phạm nhằm tích hợp lời bài hát vào giảng dạy tiếng Anh một cách có hệ thống và hiệu quả.

Từ khóa: âm nhạc, lời bài hát, từ vựng, ngữ điệu, sinh viên không chuyên

LEARNING ENGLISH THROUGH SONG LYRICS: EFFECTS ON VOCABULARY AND INTONATION

Abstract: This study investigates the impact of learning English through song lyrics on vocabulary acquisition and intonation development among non-English major university students. In the context of pedagogical innovation in higher education, music has been increasingly recognized as a valuable instructional resource due to its motivational and cognitive benefits. The study was conducted with 120 non-major students at a Vietnamese university over an eight-week period. A mixed-methods approach was employed, including pre- and post-tests, questionnaires, and semi-structured interviews. The findings indicate that students exposed to song-based instruction demonstrated significantly greater improvement in vocabulary retention and intonation awareness compared to those taught using traditional methods. Moreover, participants reported higher motivation, reduced anxiety, and more positive attitudes toward English learning. These results suggest that song lyrics can serve as an effective pedagogical tool for enhancing both linguistic competence and affective engagement. The study concludes with pedagogical implications and recommendations for integrating music into English language teaching in tertiary education.

Keywords: music, song lyrics, vocabulary acquisition, intonation, non-English majors

Nhận bài: 28.12.2025

Phản biện: 19.01.2026

Duyệt đăng: 24.01.2026

I. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay, việc nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho sinh viên không chuyên được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển nguồn nhân lực. Mặc dù tiếng Anh đã được giảng dạy rộng rãi trong chương trình đào tạo đại học, nhiều sinh viên không chuyên vẫn gặp khó khăn trong việc sử dụng ngôn ngữ này một cách linh hoạt và tự nhiên.

Thực tế giảng dạy cho thấy, sinh viên không chuyên thường tiếp cận việc học từ vựng theo hướng ghi nhớ hình thức, thiếu sự gắn kết với ngữ cảnh sử dụng. Điều này dẫn đến tình trạng người học có thể nhận diện từ vựng trong văn bản viết nhưng gặp khó khăn khi nghe hoặc sử dụng từ trong giao tiếp nói. Bên cạnh đó, ngữ điệu – yếu tố phản ánh nhịp điệu và sắc thái của lời nói – thường không được chú trọng đúng mức trong các lớp học tiếng Anh không chuyên.

Ngoài các yếu tố về ngôn ngữ, tâm lý học tập cũng là một rào cản đáng kể đối với sinh viên không chuyên. Nhiều người học thể hiện sự e ngại khi phát biểu, lo lắng về phát âm sai hoặc sử dụng từ không chính xác. Theo quan điểm của Krashen (1985), những cảm xúc tiêu cực này có thể làm gia tăng bộ lọc cảm xúc, từ đó hạn chế khả năng tiếp nhận và xử lý đầu vào ngôn ngữ.

Trong bối cảnh đó, việc sử dụng các phương tiện mang tính nghệ thuật, đặc biệt là âm nhạc và bài hát, được xem là một hướng tiếp cận tiềm năng trong giảng dạy ngoại ngữ. Âm nhạc không chỉ là một hình thức giải trí mà còn có khả năng tác động mạnh mẽ đến cảm xúc, trí nhớ và khả năng tiếp nhận thông tin của con người. Trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh, nhiều nghiên cứu cho rằng lời bài hát với đặc trưng về nhịp điệu, vần điệu và sự lặp lại có thể hỗ trợ người học ghi nhớ từ vựng và tiếp cận ngữ điệu một cách tự nhiên (Murphey, 1992; Lems, 2001).

Không giống như các văn bản học thuật truyền thống, lời bài hát thường phản ánh ngôn ngữ đời sống với cấu trúc đơn giản, gần gũi và giàu tính biểu cảm. Bên cạnh đó, giai điệu và nhịp điệu của bài hát còn tạo điều kiện cho người học bắt chước cách nhấn trọng âm, lên xuống giọng và nhịp nói của người bản ngữ, qua đó góp phần cải thiện ngữ điệu trong giao tiếp tiếng Anh.

Mặc dù tiềm năng của bài hát trong giảng dạy tiếng Anh đã được đề cập trong nhiều nghiên cứu, việc áp dụng phương pháp này trong các lớp học tiếng Anh không chuyên ở bậc đại học vẫn còn hạn chế và chưa đồng bộ. Ở nhiều lớp học, bài hát chỉ được sử dụng như một hoạt động phụ trợ mang tính giải trí hoặc khởi động, trong khi vai trò của lời bài hát trong việc phát triển vốn từ vựng và ngữ điệu chưa được khai thác một cách có hệ thống.

Xuất phát từ những vấn đề trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát tác động của việc học tiếng Anh thông qua lời bài hát đối với vốn từ vựng và ngữ điệu của sinh viên không chuyên. Nghiên cứu tập trung phân tích mức độ cải thiện về từ vựng và khả năng sử dụng ngữ điệu của sinh viên khi bài hát được tích hợp vào các hoạt động học tập một cách có chủ đích. Thông qua đó, nghiên cứu kỳ vọng đóng góp thêm bằng chứng thực nghiệm về giá trị sư phạm của việc sử dụng lời bài hát trong giảng dạy tiếng Anh, đồng thời đề xuất các định hướng và khuyến nghị phù hợp cho giảng viên trong quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy ở bậc đại học.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Thách thức trong việc dạy và học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên

Trong bối cảnh giáo dục đại học, sinh viên không chuyên tiếng Anh thường tiếp cận ngoại ngữ như một môn học bắt buộc hơn là một công cụ giao tiếp thiết yếu. Điều này dẫn đến thực tế rằng nhiều sinh viên thiếu động lực nội tại và chưa hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh ngoài lớp học. Theo Richards và Rodgers (2014), động cơ học tập mang tính công cụ thường khiến người học tập trung vào việc hoàn thành yêu cầu học phần thay vì phát triển năng lực ngôn ngữ lâu dài.

Một trong những thách thức phổ biến đối với sinh viên không chuyên là hạn chế về vốn từ vựng và khả năng sử dụng ngữ điệu phù hợp trong giao tiếp. Người học thường gặp khó khăn khi tiếp cận ngôn ngữ nói, đặc biệt là trong các tình huống giao tiếp tự nhiên đòi hỏi phản xạ nhanh và khả

năng diễn đạt linh hoạt. Bên cạnh đó, môi trường lớp học truyền thống với trọng tâm vào ngữ pháp và bài tập viết có thể vô tình làm gia tăng áp lực tâm lý, khiến sinh viên e ngại khi tham gia các hoạt động nghe – nói.

Krashen (1985) cho rằng các yếu tố cảm xúc tiêu cực như lo âu và thiếu tự tin có thể cản trở quá trình tiếp nhận ngôn ngữ thông qua việc làm tăng “bộ lọc cảm xúc”. Do đó, việc tìm kiếm các phương pháp giảng dạy có khả năng giảm áp lực, tạo hứng thú và khuyến khích sự tham gia của sinh viên không chuyên là yêu cầu quan trọng trong giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học.

2.2. Tiếp thu từ vựng tiếng Anh dưới góc nhìn ngữ liệu có nhịp điệu

Từ vựng được xem là nền tảng của việc sử dụng ngoại ngữ, bởi khả năng hiểu và diễn đạt ý nghĩa phụ thuộc trực tiếp vào vốn từ mà người học sở hữu. Tuy nhiên, cách tiếp cận từ vựng theo hướng ghi nhớ rời rạc thường không mang lại hiệu quả lâu dài. Harmer (2007) nhấn mạnh rằng từ vựng cần được tiếp thu trong ngữ cảnh có ý nghĩa để người học có thể hiểu cách sử dụng từ một cách linh hoạt.

Trong bối cảnh này, lời bài hát có thể được xem là một dạng ngữ liệu ngôn ngữ đặc biệt, mang tính nhịp điệu và giàu cảm xúc. Sự kết hợp giữa ngôn ngữ và giai điệu giúp người học dễ dàng ghi nhớ các đơn vị từ vựng thông qua sự lặp lại tự nhiên. Medina (1993) cho rằng việc học từ vựng thông qua âm nhạc có thể cải thiện khả năng ghi nhớ nhờ vào sự hỗ trợ của nhịp điệu và cấu trúc giai điệu.

Đối với sinh viên không chuyên, việc tiếp cận từ vựng thông qua lời bài hát còn giúp giảm cảm giác khô khan của việc học ngôn ngữ, từ đó tăng hứng thú và sự chủ động trong quá trình học tập.

2.3. Ngữ điệu trong tiếng Anh và khả năng bắt chước qua lời bài hát

Ngữ điệu đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải ý nghĩa và cảm xúc trong giao tiếp tiếng Anh. Không chỉ phản ánh cấu trúc câu, ngữ điệu còn giúp người nghe nhận biết thái độ và ý định của người nói. Tuy nhiên, đối với người học tiếng Anh như ngoại ngữ, ngữ điệu thường là một trong những yếu tố khó tiếp thu do thiếu cơ hội tiếp xúc với ngôn ngữ tự nhiên.

Murphey (1992) cho rằng bài hát tiếng Anh cung cấp một môi trường thuận lợi để người học cảm nhận và bắt chước ngữ điệu thông qua việc nghe và hát theo. Nhịp điệu và giai điệu của bài hát giúp người học nhận diện trọng âm câu.

Nghiên cứu của Ludke, Ferreira và Overy (2014) cho thấy việc hát có thể hỗ trợ quá trình ghi nhớ và tái hiện ngôn ngữ, bao gồm cả các đặc điểm về ngữ điệu. Điều này cho thấy lời bài hát không chỉ hỗ trợ việc học từ vựng mà còn góp phần cải thiện khả năng phát âm và ngữ điệu của người học một cách tự nhiên.

2.4. Lời bài hát như một hình thức đầu vào ngôn ngữ giàu cảm xúc

Theo Thuyết Đầu vào của Krashen (1985), người học tiếp thu ngôn ngữ hiệu quả nhất khi được tiếp xúc với đầu vào dễ hiểu và có ý nghĩa trong môi trường ít áp lực. Lời bài hát, với nội dung gần gũi và giai điệu quen thuộc.

Lems (2001) cho rằng việc sử dụng bài hát trong lớp học tiếng Anh giúp tạo ra bầu không khí thoải mái, khuyến khích người học tham gia tích cực hơn vào các hoạt động ngôn ngữ. Âm nhạc có khả năng làm giảm căng thẳng và tăng cường sự tập trung, từ đó hỗ trợ quá trình tiếp nhận và xử lý thông tin ngôn ngữ.

Bên cạnh đó, Paquette và Rieg (2008) cũng chỉ ra rằng âm nhạc góp phần nâng cao mức độ gắn kết của người học với nội dung bài học, đặc biệt là đối với những người học thiếu động lực. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên, khi yếu tố cảm xúc đóng vai trò then chốt trong việc duy trì sự tham gia và hứng thú học tập.

2.5. Mô hình lý thuyết đề xuất cho việc học tiếng Anh qua lời bài hát

Dựa trên các cơ sở lý thuyết đã trình bày, nghiên cứu này đề xuất một mô hình lý thuyết kết hợp giữa Thuyết Đầu vào của Krashen (1985) và các nghiên cứu về vai trò của âm nhạc trong giảng dạy ngoại ngữ (Murphey, 1992; Lems, 2001). Theo mô hình này, lời bài hát tiếng Anh được xem là nguồn đầu vào ngôn ngữ giàu nhịp điệu và cảm xúc, có khả năng hỗ trợ đồng thời việc tiếp thu từ vựng và cải thiện ngữ điệu.

Mô hình giả định rằng khi sinh viên không chuyên được tiếp xúc thường xuyên với lời bài hát trong các hoạt động học tập có định hướng, họ sẽ có nhiều cơ hội ghi nhớ từ vựng trong ngữ cảnh và bắt chước ngữ điệu một cách tự nhiên. Đồng thời, cảm xúc tích cực do âm nhạc mang lại được cho là góp phần làm giảm lo âu, từ đó hạ thấp bộ lọc cảm xúc và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tiếp thu ngôn ngữ.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được thiết kế theo mô hình thực

nghiệm bán kiểm soát (quasi-experimental design), trong đó người học được chia thành hai nhóm: nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Nhóm thực nghiệm được học tiếng Anh có tích hợp hoạt động khai thác lời bài hát, trong khi nhóm đối chứng học theo phương pháp truyền thống, không sử dụng âm nhạc trong quá trình giảng dạy. Thời gian thực nghiệm kéo dài trong 8 tuần, với tần suất hai buổi học mỗi tuần, nhằm đảm bảo đủ thời lượng để quan sát sự thay đổi về từ vựng và ngữ điệu của người học.

3.2. Đối tượng và thu thập dữ liệu

Đối tượng nghiên cứu là sinh viên không chuyên tiếng Anh đang theo học tại một trường đại học ở Việt Nam. Tổng số người tham gia là 120 sinh viên, được phân bổ tương đối đồng đều giữa hai nhóm. Trước khi tiến hành thực nghiệm, tất cả người học đều tham gia bài kiểm tra đầu vào (pre-test) nhằm đánh giá trình độ từ vựng và ngữ điệu ban đầu, đảm bảo sự tương đồng giữa hai nhóm.

Thứ nhất là bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm (pre-test và post-test) nhằm đo lường mức độ cải thiện vốn từ vựng và khả năng sử dụng ngữ điệu trong giao tiếp tiếng Anh. Thứ hai là bảng hỏi khảo sát thái độ và cảm nhận của người học đối với việc học tiếng Anh qua lời bài hát. Thứ ba là quan sát lớp học và ghi chép của giảng viên nhằm bổ sung dữ liệu định tính, giúp làm rõ kết quả thu được từ dữ liệu định lượng.

3.3. Quy trình phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS. Các phép thống kê mô tả như giá trị trung bình (Mean) và độ lệch chuẩn (Standard Deviation) được sử dụng để so sánh kết quả học tập giữa hai nhóm. Bên cạnh đó, kiểm định T-test độc lập được áp dụng nhằm xác định mức độ khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sau quá trình can thiệp.

Dữ liệu định tính từ bảng hỏi mở và quan sát lớp học được phân tích theo phương pháp phân tích nội dung (content analysis), tập trung vào các chủ đề liên quan đến mức độ hứng thú, sự tự tin và nhận thức của người học về hiệu quả của việc học tiếng Anh thông qua lời bài hát.

IV. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

4.1. Kết quả về sự phát triển vốn từ vựng

Kết quả bài kiểm tra từ vựng trước và sau thực nghiệm cho thấy cả hai nhóm đều có sự tiến bộ, tuy nhiên mức độ cải thiện của nhóm thực nghiệm cao hơn đáng kể so với nhóm đối chứng.

Bảng 1. So sánh điểm từ vựng trước và sau thực nghiệm

Nhóm	N	Pre-test Mean (SD)	Post-test Mean (SD)	Mức tăng
Nhóm thực nghiệm	60	5.21 (0.83)	7.68 (0.74)	+2.47
Nhóm đối chứng	60	5.18 (0.79)	6.31 (0.81)	+1.13

Kết quả kiểm định T-test độc lập cho thấy sự khác biệt điểm số sau thực nghiệm giữa hai nhóm là có ý nghĩa thống kê ($t = 4.86, p < 0.05$). Điều này chứng tỏ việc học từ vựng thông qua lời bài hát giúp sinh viên ghi nhớ và vận dụng từ vựng hiệu quả hơn so với phương pháp giảng dạy truyền thống.

Quan sát lớp học cho thấy sinh viên nhóm thực nghiệm sử dụng từ vựng mới chính xác hơn trong

các hoạt động nói, đặc biệt là các cụm từ và collocations xuất hiện trong lời bài hát.

4.2. Kết quả về ngữ điệu và phát âm

Khả năng sử dụng ngữ điệu của sinh viên được đánh giá thông qua bài kiểm tra nói và thang đo quan sát của giảng viên. Kết quả cho thấy nhóm thực nghiệm có sự cải thiện rõ rệt về trọng âm câu, nhịp điệu và độ tự nhiên trong phát âm.

Bảng 2. Kết quả đánh giá ngữ điệu sau thực nghiệm

Nhóm	Mean	SD
Nhóm thực nghiệm	7.42	0.69
Nhóm đối chứng	6.18	0.77

Sự khác biệt giữa hai nhóm đạt mức ý nghĩa thống kê ($p < 0.05$). Sinh viên nhóm thực nghiệm thể hiện khả năng lên xuống giọng linh hoạt hơn, đặc biệt trong các câu cảm thán và câu trần thuật dài. Việc hát theo lời bài hát giúp người học tiếp xúc thường xuyên với nhịp điệu tự nhiên của tiếng

Anh, từ đó cải thiện khả năng nói một cách trôi chảy hơn.

4.3. Thái độ và mức độ tham gia của sinh viên

Kết quả bảng hỏi khảo sát cho thấy đa số sinh viên có thái độ tích cực đối với việc học tiếng Anh thông qua lời bài hát.

Bảng 3. Kết quả khảo sát thái độ người học (N = 120)

Nội dung khảo sát	Tỷ lệ đồng ý (%)
Học qua bài hát giúp ghi nhớ từ vựng tốt hơn	84%
Bài hát giúp cải thiện ngữ điệu khi nói	79%
Giảm căng thẳng khi học tiếng Anh	82%
Tăng hứng thú và mức độ tham gia lớp học	86%

Ngoài ra, 75% sinh viên cho biết họ chủ động nghe lại bài hát ngoài giờ học, cho thấy mức độ tự học và động cơ học tập được cải thiện đáng kể.

4.4. Thảo luận

Các kết quả thu được từ nghiên cứu này cho thấy việc học tiếng Anh thông qua lời bài hát mang lại những tác động tích cực và toàn diện đối với sinh viên không chuyên, không chỉ ở khía cạnh ngôn ngữ mà còn ở yếu tố cảm xúc và thái độ học tập. Sự cải thiện rõ rệt về vốn từ vựng và ngữ điệu của nhóm thực nghiệm cho thấy âm nhạc có thể đóng vai trò như một nguồn đầu vào ngôn ngữ giàu tính ngữ cảnh, giúp người học tiếp xúc với từ vựng và cấu trúc câu trong môi trường tự nhiên, có nhịp điệu và dễ ghi nhớ hơn.

Kết quả này phù hợp với giả thuyết “bộ lọc cảm xúc” trong lý thuyết tiếp nhận ngôn ngữ, theo đó khi người học cảm thấy thoải mái, hứng thú và

ít lo âu, khả năng tiếp nhận và xử lý đầu vào ngôn ngữ sẽ được nâng cao.

Bên cạnh đó, sự cải thiện về ngữ điệu của sinh viên nhóm thực nghiệm cho thấy âm nhạc có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ phát triển kỹ năng nói một cách tự nhiên. Thông qua việc nghe và hát theo bài hát, sinh viên được tiếp xúc thường xuyên với trọng âm, nhịp điệu và ngữ điệu chuẩn của người bản ngữ, từ đó hình thành cảm nhận tốt hơn về dòng chảy của ngôn ngữ.

So với các nghiên cứu trước đây về việc sử dụng âm nhạc trong giảng dạy tiếng Anh, kết quả của nghiên cứu này tiếp tục củng cố quan điểm rằng âm nhạc không nên chỉ được sử dụng như một hoạt động mang tính giải trí hay khởi động, mà cần được tích hợp có hệ thống trong quá trình dạy học.

V. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Nghiên cứu này nhằm khảo sát tác động của việc học tiếng Anh thông qua lời bài hát đối với sự phát triển vốn từ vựng và ngữ điệu của sinh viên không chuyên ở bậc đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tích hợp bài hát vào quá trình giảng dạy tiếng Anh mang lại những tác động tích cực và rõ rệt. Cụ thể, sinh viên tham gia học tập với bài hát đạt được mức cải thiện đáng kể về vốn từ vựng so với nhóm học theo phương pháp truyền thống. Bên cạnh đó, khả năng sử dụng ngữ điệu của sinh viên cũng được cải thiện nhờ việc thường xuyên nghe và hát theo các bài hát tiếng Anh.

Ngoài các yếu tố ngôn ngữ, kết quả nghiên cứu còn cho thấy âm nhạc có tác động tích cực đến thái độ học tập của sinh viên. Phần lớn sinh viên cho rằng việc học tiếng Anh qua lời bài hát giúp giảm căng thẳng, tăng hứng thú và khuyến khích họ tham gia tích cực hơn vào các hoạt động trên

lớp. Điều này cho thấy âm nhạc góp phần tạo ra môi trường học tập thân thiện, hỗ trợ hiệu quả cho quá trình tiếp nhận ngoại ngữ, đặc biệt đối với sinh viên không chuyên vốn còn e ngại trong giao tiếp tiếng Anh.

5.2. Khuyến nghị

Thứ nhất, giảng viên nên lựa chọn các bài hát phù hợp với trình độ và mục tiêu bài học nhằm đảm bảo tính sư phạm. Thứ hai, bài hát cần được tích hợp có hệ thống vào các giai đoạn của bài học, không chỉ dừng lại ở hoạt động khởi động mà còn được sử dụng trong dạy từ vựng, luyện nghe và củng cố kiến thức. Thứ ba, các cơ sở đào tạo nên khuyến khích giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm và tập huấn về ứng dụng âm nhạc trong lớp học ngoại ngữ. Ngoài ra, các nghiên cứu trong tương lai có thể mở rộng phạm vi và phương pháp nghiên cứu để đánh giá toàn diện hơn tác động của âm nhạc trong việc học tiếng Anh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Harmer, J. (2007). *How to teach English*. Pearson Longman.
- Krashen, S. D. (1985). *The input hypothesis: Issues and implications*. Longman.
- Lems, K. (2001). *Using music in the adult ESL classroom*. ERIC Digest.
- Ludke, K. M., Ferreira, F., & Overy, K. (2014). *Singing can facilitate foreign language learning*. *Memory & Cognition*, 42(1), 41–52. <https://doi.org/10.3758/s13421-013-0342-5>
- Murphey, T. (1992). *Music and song*. Oxford University Press.
- Paquette, K. R., & Rieg, S. A. (2008). *Using music to support the literacy development of young English language learners*. *Early Childhood Education Journal*, 36(3), 227–232. <https://doi.org/10.1007/s10643-008-0277-9>